TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 13/01/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn và ông Nguyễn Văn Thắng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Trung Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Lê Khắc T; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05 tháng 3 năm 1980, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hải Q; con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Lê Thị L; Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2022 cho đến nay. Có mặt.

2, Trần Văn L1, tên gọi khác: không; sinh ngày: 28 tháng 4 năm 1984, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thái S (đã chết); con bà: Phạm Thị L2, sinh năm: 1963; C sống như vợ chồng và có con chung với chị: Lý Thị L3 (hiện không còn sống chung với bị cáo); Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2016,

con nhỏ sinh năm 2018); tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 28/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng về tội: "Đánh bạc" (Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST), thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022 cho đến nay. Có mặt.

3, Lê Văn H, tên gọi khác: không; sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1986, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; đoàn thể: Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng (theo quyết định số: 35-QĐ/UBKTHU ngày 06/12/2022 của Huyện ủy H4); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1, sinh năm: 1956; con bà: Trần Thị B, sinh năm: 1959; vợ: Nguyễn Thị T2; Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2022 đến ngày 07/10/2022 được tại ngoại. Có mặt.

4, Dư Xuân H1, tên gọi khác: không; sinh ngày: 12 tháng 7 năm 1983, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dư Xuân V1, sinh năm 1936; con bà: Cao Thị N, sinh năm: 1950; vợ: Nguyễn Thị T3; Con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2022 đến ngày 07/10/2022 được tại ngoại. Có mặt.

5, Hoàng L4, tên gọi khác: không; sinh ngày: 03 tháng 11 năm 1988, tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tư do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh K; con bà: Lê Thị P; vợ: Hoàng Thị V2; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không. Bị
cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2022 đến ngày 07/10/2022 được tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn Đ; sinh năm: 1986; địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Lê Thị L; sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, Lê Khắc T, Dư Xuân H1, Trần Văn L1 và Lê Văn H cùng nhau đi ăn sáng rồi về ngồi chơi, uống nước tại nhà của Lê Khắc T tại xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An. Đến 09 giờ 10 phút có Lê Văn Đ (trú tại: xóm Đ, xã L, huyện H) đến nhà T chơi và cùng ngồi uống nước. Quá trình ngồi uống nước T, H, Đ và L1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, được thua bằng tiền. Tất cả đồng ý và thỏa thuận thắng thua như sau: Nếu người nào ù thì thắng tuyệt đối, thắng 03 người còn lại mỗi người là 100.000đ. Còn nếu sau khi đánh hết bài, cộng điểm các quân bài người nào ít điểm nhất sẽ thắng 03 người còn lại. Người về thứ 2 phải trả cho người thắng 20.000đ, người về thứ 3 phải trả cho người thắng 40.000đ, người về thứ 4 phải trả cho người thắng 60.000đ. Nếu người nào không có "Phỏm" gọi là "Cháy" phải trả cho người thắng 80.000đ. Quá trình đánh người nào ù thì phải bỏ ra từ 10.000đ đến 20.000đ xuống dưới chiếu để chủ nhà lấy mua nước uống và thuốc lá. Sau đó, T đi mua một bộ bài Tu lơ khơ về rồi cùng với H, Đ và L1 đánh bạc trên chiếc chiếu tre đã trải sẵn (chiếu ăn cơm của gia đình T) ở phòng khách, còn Dư Xuân H1 ngồi xem đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ thua gần hết số tiền 500.000đ, nên hỏi vay Dư Xuân H1 nhưngoơiợi HoơiợiHhHhh
H2 có. Sau đó, H1 đi mua thuốc lá tại quán tạp hóa của ông Hoàng Văn H3 (tại: xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An). Tại đây, H1 hỏi vay và được ông H3 cho vay số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để tiêu dùng cá nhân. Sau đó, H1 quay lại nhà T để ngồi xem đánh bạc. Lúc này, Đ tiếp tục hỏi vay tiền H1 để đánh bạc. H1 đã cho Đ vay số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà H1 đã vay của ông H3 trước đó. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H phải đi đón con nên nhờ và đưa cho H1 số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc hộ cho H và nói khi nào Hào đón con về sẽ tiếp tục đánh bạc lại. H1 đồng ý và đã sử dụng số tiền 200.000đ của H để đánh bạc cùng với T, L1 và Đ. Đến khoảng 10 giờ có Hoàng L4 đi đến ngồi xem đánh bạc. Khi L4 ngồi xem được một tý thì Đ nghỉ không đánh bạc nữa nên L4 vào thay vị trí của Đ để ngồi đánh bạc cùng với T, L1 và H1. Còn H, sau khi đón con xong Hào quay lại nhà T (lúc này khoảng 10 giờ 25 phút) để tiếp tục đánh bạc nhưng do H1 đang đánh dở ván bài nên H ngồi xem H1 đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng

ngày, chị Lê Thị L về nhà thấy T, L1, H1, L4 đang đánh bạc thì chị L có nói mọi người nghỉ đánh bạc nhưng mọi người vẫn tiếp tục đánh bạc. Chị L đi vào bếp nấu ăn. Đến khoảng 10 h 35 phút, khi cả nhóm đang đánh bạc thì Tổ công tác Công an huyện H bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếc chiếu tre, 01 bộ bài Tulơkhơ 52 quân bài, màu đỏ và 150.000đ; thu giữ của T số tiền 1.300.000đ; thu của L1 số tiền 1.420.000đ; thu của H số tiền 1.700.000đ; thu của H1 số tiền 200.000đ; thu của L4 số tiền 1.740.000đ. cộng: 6.510.000 đồng.

Ngoài ra, tại Công an huyện H, Công an huyện còn thu trong người H số tiền 6.000.000đ. Sau đó, cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho H số tiền 6.000.000đ này do không liên quan đến tội phạm.

Đến 15 giờ cùng ngày 28/9/2022, Lê Văn Đ đã ra trình báo Công an và giao nộp lại số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) trong đó có 300.000đ là số tiền Đạo sử dụng để đánh bạc trước đó.

Cơ quan CSĐT đã chứng minh được số tiền của các đối tượng sử dụng đánh bạc và số tiền thắng thua của từng người như sau: T sử dụng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), đánh thắng số tiền 800.000đ (T4 trăm nghìn đồng); L1 sử dụng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), đánh thắng số tiền 920.000đ; H sử dụng số tiền 2.410.000đ (Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), đánh đến khoảng 10 giờ 05 phút, H còn số tiền đánh bạc là 1.900.000đ (thua số tiền 510.000đ)) H nhờ và đưa cho Dư Xuân H1 số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc hộ cho H; Đ sử dụng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi Đ nghỉ đánh bạc (khoảng 10 giờ) thì Đ thua số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), còn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Hoàng L4 sử dụng 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng), đánh thua số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy, tính đến thời điểm Đ nghỉ đánh bạc thì tổng số tiền mà T, L1, Đ và H sử dụng để đánh bac là 4.910.000đ.

Cả quá trình đánh bạc tổng số tiền mà T, L1, H, H1 (đánh thay H trong thời gian H đi đón con), L4 sử dụng đánh bạc cùng với Đ là 6.810.000đ (sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Cáo trạng số 69/CT – VKS - HN ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lê Khắc T, Trần Văn L1, Lê

Văn H, Hoàng L4 và Dư Xuân H1 về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Khắc T, Trần Văn L1, Lê Văn H, Hoàng L4 và Dư Xuân H1 đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 28/9/2022 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Khắc T, Trần Văn L1, Lê Văn H, Hoàng L4 và Dư Xuân H1 phạm tội: Đánh bạc"; về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Khắc T 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Áp dụng Điều 328 BLTTHS đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn L1 từ 07 đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù của bản án số 28/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 14 đến 16 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Lê Văn H, Dư Xuân H1 và bị cáo Hoàng L4 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu tre. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 6.810.000đ (sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng); về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên* Công an huyện H, *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ ngày 28/9/2022, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 10 phút đến 10 giờ 35 phút ngày 28/9/2022, tại nhà của Lê Khắc T (thuộc xóm Đ, xã L, huyện H) Lê Khắc T, Trần Văn L1, Lê Văn H, Dư Xuân H1 và Hoàng L4 đã có hành vi đánh bạc (đánh phỏm) được thua bằng tiền cùng với Lê Văn Đ. Các bị cáo và Lê Văn Đ đã sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: T sử dụng số tiền: 500.000đ; L1 sử dụng số tiền 500.000đ; Đ sử dụng số tiền 1.500.000đ; H sử dụng số tiền 2.410.000đ; L4 sử dụng số tiền 1.900.000đ. Riêng Dư Xuân H1 đã nhận số tiền 200.000đ của Lê Văn H để đánh bạc hộ cho H (trong thời gian Hào đi đón con). Ngoài ra: H1 còn cho Lê Văn Đ vay số tiền 1.000.000đ để Đ đánh bạc. Tổng số tiền mà T, L1, H, H1 và L4 cùng đánh bạc với Đ là 6.810.000đ.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của các bị cáo T, L1, H, H1 và L4 có đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo khoản 1
Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vụ án xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến cuộc sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị pháp

luật nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền mà các bị cáo T, L1, H, L4, H1 cùng với Lê Văn Đ sử dụng để đánh bạc là 6.810.000đ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo*:

+ *Về vai trò*: Trong vụ án này vai trò thứ nhất thuộc về các bị cáo Lê Khắc T và Lê Văn H. Bị cáo T là người chuẩn bị công cụ đánh bạc (bộ bài tú lơ khơ), cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình và tham gia đánh bạc tích cực từ đầu đến cuối, sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc. Bị cáo H tham gia đánh bạc rất tích cực, sử dụng số tiền cao nhất trong vụ án (2.410.000đ) để đánh bạc.

Vai trò thứ hai thuộc về bị cáo Trần Văn L1. Bị cáo L1 tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối, sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc.

Vai trò cuối cùng thuộc về các bị cáo Hoàng L4 và Dư Xuân H1. Bị cáo H1 đã sử dụng số tiền 200.000đ (tiền của H đưa cho) để đánh bạc hộ cho H trong thời gian H đi đón con. Ngoài ra, bị cáo H1 còn cho Lê Văn Đ vay số tiền 1.000.000đ để đánh bạc. Bị cáo L4 mặc dù tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn nhưng sử dụng số tiền 1.900.000đ (cao thứ 2 trong vụ án) để đánh bạc.

+ *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Do bị cáo L1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên bị cáo L1 phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, H, L4 và H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Cả 05 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo T, H, H1 và L4 đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo L1 có ông nội là công dân hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg.

Do vậy, các bị cáo T, H, H1 và L4 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H (tình tiết bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba), Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào giấy chứng nhận có trong hồ sơ vụ án chỉ thể hiện: Chứng nhận Lê Văn T1 (quê xã H, huyện H, tỉnh Nghệ Tĩnh) đủ tiêu chuẩn được khen Huân chương chiến công hạng ba và đủ tiêu chuẩn được khen Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Đề nghị BCH quân sự địa phương tiếp tục đề nghị Bộ Q1 xét khen. Như vậy, các giấy chứng nhận nói trên chỉ mới là nhận xét và đề nghị khen thưởng, đây không phải là huân chương. Mặt khác, ngoài 02 tài liệu nêu trên bị cáo H không xuất trình được bất kỳ tài liệu nào để chứng minh bố bị cáo được tặng thưởng 02 danh hiệu nói trên. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để khẳng định bố bị cáo H đã được được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T mặc dù phạm tội ít nghiêm trọng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng do bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo T có nhân thân tốt lại có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để xử bị cáo T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo H mặc dù có vai trò thứ nhất trong vụ án, nhưng do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt và chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo L1 mặc dù bị cáo có vai trò sau bị cáo T và H. Tuy nhiên, do tháng 6/2022 bị cáo mới bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng về tội: "Đánh bạc" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc trong thời gian thử thách của án treo. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án được quy định tại đầu

khung hình phạt mới nghiêm minh và có tác dụng răn đe đối với bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 65 buộc bị cáo L1 phải chấp hành 07 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 28/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Đối với bị cáo H1 và bị cáo L4 do có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng lại có vai trò cuối cùng trong vụ án nên chỉ cần xử 02 bị cáo bằng hình thức phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Lê Khắc T và Lê Văn H mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo L1 vì gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế.

[7]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu tre và số tiền 6.810.000đ (Sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ được sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Toàn bộ số tiền 6.810.000đ (sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng) là tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Lê Văn Đ) sử dụng để đánh bạc. Nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8]. Tham gia đánh bạc trong vụ án còn có Lê Văn Đ. Tuy nhiên, do Đ chỉ tham gia đánh bạc với L1, T và H với tổng số tiền đánh bạc là 4.910.000đ. Bản thân Đ mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính một lần (vào năm 2019) về hành vi đánh bạc nhưng đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xét xử lần nào. Nên hành vi của anh Đ không đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra quyết định xử phạt hành chính (quyết định xử phạt VPHC số 152/QĐ-XPHC ngày 14/11/2022) đối với Đ là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí*: Buộc 05 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L1 phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn L1 06 (Sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù của bản án số 28/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28/9/2022 nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo bị tạm giữ đối với tội phạm trước đó từ ngày 13/02/2022 đến ngày 19/02/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc T phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Khắc T 03 (ba) tháng 16 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28/9/2022. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Dư Xuân H1 và Hoàng L4 phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Dư Xuân H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng L4 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 và Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu tre.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 6.810.000đ (sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

(Toàn bộ số tiền 6.810.000đ hiện đang có trong tài khoản của Chi cục T7 hành án dân sự huyện H theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 07/10/2022).

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng là 01 bộ bài tú lơ khơ và chiếc chiếu tre được phản ánh tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 06/12/2022 giữa Công an huyện H với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Lê Khắc T, Trần Văn L1, Lê Văn H, Dư Xuân H1 và Hoàng L4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nghĩa Toàn **Nguyễn Văn Thắng** Nguyễn Thị Kim T6

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Nguyên và tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo; Lưu HS;
- TAND, VKSND tỉnh NA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thanh